

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

-----

Số: 2352/TCT-DNNCN  
V/v: Chính sách thuế TNCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**Kính gửi:** Văn phòng Đại diện Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản  
Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Corner Stone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Tổng cục Thuế nhận được thư số 330.2020/JICA-IN ngày 20/04/2020 của Văn phòng Đại diện Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) đề nghị Tổng cục Thuế trả lời một số vướng mắc liên quan đến thuế thu nhập cá nhân của hai chuyên gia do JICA thuê làm việc. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điều 1, khoản 5 Điều 3 và khoản 2 Điều 7 Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA (Ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ) quy định:

“Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho đối tượng là các chuyên gia nước ngoài tham gia quản lý và thực hiện các chương trình, dự án ODA tại Việt Nam và thành viên gia đình của họ.

2. Quy chế này áp dụng đối với các chương trình, dự án tài trợ bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).”

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

...5. “Chuyên gia nước ngoài” (sau đây gọi tắt là chuyên gia) là người không có quốc tịch Việt Nam vào Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn về chuyên môn và kỹ thuật hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ cho công tác nghiên cứu, xây dựng, thẩm định, theo dõi đánh giá, quản lý và thực hiện chương trình, dự án ODA theo quy định hay thỏa thuận trong các Điều ước quốc tế về ODA đã ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền của Bên Việt Nam và Bên nước ngoài.”

“Điều 7. Miễn trừ dành cho chuyên gia

... 2. Miễn thuế thu nhập:

Trong thời gian công tác tại Việt Nam, chuyên gia nước ngoài được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện chương trình, dự án ODA.”

Tại Điều 7, khoản 1 Điều 33, khoản 1 Điều 49 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội (khoản 1 Điều 49 đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 14 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của Quốc hội và khoản 3 Điều 6 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội) quy định:

“Điều 7. Nghĩa vụ của người nộp thuế

1. Đăng ký thuế, sử dụng mã số thuế theo quy định của pháp luật.
2. Khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế.”

“Điều 33. Gia hạn nộp hồ sơ khai thuế

1. Người nộp thuế không có khả năng nộp hồ sơ khai thuế đúng hạn do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ thì được thủ trưởng cơ quan thuế quản lý trực tiếp gia hạn nộp hồ sơ khai thuế.”

“Điều 49. Gia hạn nộp thuế

1. Việc gia hạn nộp thuế được xem xét trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị thiệt hại vật chất, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ;

b) Phải ngừng hoạt động do di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh;

d) Không có khả năng nộp thuế đúng hạn do gặp khó khăn đặc biệt khác theo quy định của Chính phủ.”

Tại Khoản (b), Điều III và điểm (a), khoản (1) Điều VI Hiệp định hợp tác kỹ thuật giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Nhật Bản được ký ngày 20/10/1998 quy định:

“Điều III

(b) Cử các chuyên gia Nhật Bản (sau đây được gọi là “Chuyên gia”) sang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.”

“Điều VI

(1) Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sẽ:

(a) Miễn thuế thu nhập và các loại thuế khác đánh vào hoặc liên quan đến các khoản tiền lương hoặc các khoản phụ cấp gửi từ nước ngoài đến cho các Chuyên gia và các thành viên của các Đoàn công tác.”

Ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 2033/BKHĐT-KTĐN ngày 29/03/2019 trả lời JICA về việc Hiệp định hợp tác kỹ thuật giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Nhật Bản:

“...việc căn cứ vào Hiệp định để xác định “chuyên gia Nhật Bản” bao gồm cả công dân có quốc tịch Việt Nam được JICA cử làm việc tại Việt Nam là không có cơ sở”

Căn cứ các quy định nêu trên và ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 2033/BKHĐT-KTĐN ngày 29/03/2019 trả lời JICA, trường hợp hai chuyên gia có quốc tịch Việt Nam được JICA cử sang Việt Nam làm việc cho “Dự án hỗ trợ kỹ thuật các chương trình đào tạo bậc thạc sỹ của trường Đại học Việt Nhật” thì:

1. Hai chuyên gia nói trên không được miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA (Ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Việc hoàn thành nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân kể từ ngày phát sinh thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân tại Việt Nam đến tháng 03/2019 của hai chuyên gia nói trên được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội.

3. Việc gia hạn nộp hồ sơ khai thuế và gia hạn nộp thuế thu nhập cá nhân phát sinh từ tháng 03/2019 của hai chuyên gia nói trên được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 33 và khoản 1 Điều 49 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội.

Đề nghị Văn phòng Đại diện Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản liên hệ với Cục thuế thành phố Hà Nội để được hướng dẫn cụ thể./.

**Nơi nhận:**

- Như trên; KT.
- Vụ PC, CS, HTQT (BTC);
- Vụ PC, CS, HTQT (TCT);
- Cục thuế TP. Hà Nội;
- Website TCT;
- Lưu: VT, DNNCN.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QLT DNNVV VÀ HKD,CN  
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

**Nguyễn Duy Minh**